

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỂU CẦN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 415/2023/DSST
Ngày: 19-9-2023
“V/v Tranh chấp hợp đồng
dân sự về góp hội”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Ngọc Ngoan**

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Trang Thị Cẩm Nhuận;**

Bà **Nguyễn Thị Hồng Nhung.**

Thư ký phiên tòa: Bà **Sơn Thị Hoa Lan-** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 19 tháng 9 năm 2023, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 553/2023/TLST-DS, ngày 16-02-2023; về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hội”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 431/2023/QĐXXST-DS, ngày 08- 8 -2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 314/2023/QĐST- DS ngày 22 tháng 8 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: 1. Bà Thạch Thị Tr, sinh năm 1959;

2. Bà Kim Thị Châm B, sinh năm 1986;

3. Chị Thạch Thị Sao Si M, sinh năm 1990;

Cùng địa chỉ: ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Bà Thạch Thị Sóc Kh, sinh năm 1972 và ông Kim Ng, sinh năm 1972; Cùng địa chỉ: ấp Ô Trôm, xã Hiếu Tử, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh (Vắng không có lý do).

Người phiên dịch: Ông Kim Trường Mu N - Công tác tại BND ấp Cây H, xã Phú C, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện trong quá trình giải quyết nguyên đơn chị Thạch Thị Sao Si M trình bày:

Ngày 16/04/2019 DL chị Thạch Thị Sao Si M có tham gia góp hội do bà Kim Thị Sóc Kh và ông Kim Ng làm chủ hội, cụ thể vào ngày 16/04/2019 DL (dây 02) loại hội 5.000.000 đồng, khai theo vụ lúa gồm 15 phần, huê hồng 2.500.000 đồng/01 lần hốt hội, chị Thạch Thị Sao Si M tham gia dây hội này 01

phần và đóng được 04 lần hội sống với số tiền là 9.930.000 đồng đến lần khai thứ 5 vợ chồng bà Sóc Kh úp hội. Ở đây hội (số 02) này vợ chồng bà Sóc Kh còn nợ tiền hội chị Thạch Thị Sao Si M tổng cộng bằng 9.930.000 đồng nhưng vợ chồng bà Sóc Kh không đồng ý trả cho chị Si M số tiền hội sống mà chị Si M đã đóng. Nay chị Si M yêu cầu vợ chồng bà Sóc Kh trả tiền hội sống mà chị Si M đã đóng bằng 9.930.000 đồng, (Loại hội 5.000.000 đồng, mở vào ngày 16/04/2019 DL, đây hội số 02). Chị Si M không yêu cầu vợ chồng bà Sóc Kh trả lãi hội bằng 10.070.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Tại các đơn khởi kiện trong quá trình giải quyết nguyên đơn bà Thạch Thị Tr trình bày:

Ngày 12/12/2018 DL bà Thạch Thị Tr có tham gia góp hội do bà Kim Thị Sóc Kh và ông Kim Ng làm chủ hội, cụ thể vào ngày 12/12/2018 DL (dây 01, 02) loại hội 5.000.000 đồng, khai theo vụ lúa gồm 15 phần, huê hồng 2.500.000 đồng/01 lần hót hội bà Trang tham gia mỗi dây 01 phần và đóng được 05 lần hội sống dây số 01 với tiền 13.320.000 đồng và dây số 02 đóng được 05 lần hội sống với số tiền là 5.200.000 đồng, tổng cộng hai dây hội đóng được số tiền bằng 18.520.000 đồng, đến lần khai thứ 6 vợ chồng bà Sóc Kh úp hội. Ở đây hội (số 01,02) này vợ chồng bà Sóc Kh còn nợ tiền hội của bà Trang tổng cộng bằng 18.520.000 đồng nhưng vợ chồng bà Sóc Kh không đồng ý trả cho bà Trang số tiền hội sống mà bà Trang đã đóng. Nay bà Trang yêu cầu vợ chồng bà Sóc Kh trả tiền hội sống mà bà Trang đã đóng bằng 18.520.000 đồng, (Loại hội 5.000.000 đồng, mở vào ngày 12/12/2018 DL, đây hội số 01, 02). Bà Trang không yêu cầu vợ chồng bà Sóc Kh trả lãi hội bằng 31.480.000 đồng và bà Trang yêu cầu tính lãi.

Tại các đơn khởi kiện trong quá trình giải quyết nguyên đơn bà Kim Thị Châm B trình bày:

1. Ngày 12/12/2018 DL bà Kim Thị Châm B có tham gia góp hội do bà Kim Thị Sóc Kh và ông Kim Ng làm chủ hội, cụ thể vào ngày 12/12/2018 DL (dây 01) loại hội 5.000.000 đồng, khai theo vụ lúa gồm 15 phần, huê hồng 2.500.000 đồng/01 lần hót hội, bà Châm B tham gia đây hội này 01 phần và đóng được 05 lần hội sống với số tiền là 13.300.000 đồng đến lần khai thứ 06 vợ chồng bà Sóc Kh úp hội. Ở đây hội (số 01) này vợ chồng bà Sóc Kh còn nợ tiền hội bà Châm B tổng cộng bằng 13.300.000 đồng nhưng vợ chồng bà Sóc Kh không đồng ý trả cho bà Châm B số tiền hội sống mà bà Châm B đã đóng. Nay bà Châm B yêu cầu vợ chồng bà Sóc Kh trả tiền hội sống mà bà Châm B đã đóng bằng 13.300.000 đồng, (Loại hội 5.000.000 đồng, mở vào ngày 12/12/2018 DL, đây số 01). Bà Châm B không yêu cầu vợ chồng bà Sóc Kh trả lãi hội bằng 11.700.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

2. Ngày 16/4/2019 DL bà Kim Thị Châm B có tham gia góp hụi do bà Kim Thị Sóc Kh và ông Kim Ng làm chủ hụi, cụ thể vào ngày 16/04/2019 DL (dây 02) loại hụi 5.000.000 đồng, khui theo vụ lúa gồm 15 phần, huê hồng 2.500.000 đồng /01 lần hốt hụi, bà Châm B tham gia dây hụi này 01 phần và đóng được 04 lần hụi sống với số tiền là 9.930.000 đồng đến lần khui thứ 5 vợ chồng bà Sóc Kh úp hụi. Ở dây hụi (số 02) này vợ chồng bà Sóc Kh còn nợ tiền hụi bà Châm B tổng cộng bằng 9.930.000 đồng nhưng vợ chồng bà Sóc Kh không đồng ý trả cho bà Châm B số tiền hụi sống mà bà Châm B đã đóng. Nay bà Châm B yêu cầu vợ chồng bà Sóc Kh trả tiền hụi sống mà bà Châm B đã đóng bằng 9.930.000 đồng, (Loại hụi 5.000.000 đồng, mở vào ngày 16/04/2019 DL, dây số 02). bà Châm B không yêu cầu vợ chồng bà Sóc Kh trả lãi hụi bằng 15.070.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

3. Ngày 23/02/2020 DL bà Kim Thị Châm B có tham gia góp hụi do bà Kim Thị Sóc Kh và ông Kim Ng làm chủ hụi, cụ thể vào ngày 23/02/2020 DL (dây 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30) loại hụi 5.000.000 đồng, khui theo vụ lúa gồm 15 phần, huê hồng 2.500.000 đồng /01 lần hốt hụi, chị Thạch Thị Sao Si M tham gia mỗi dây hụi này 01 phần và đóng được 06 lần hụi sống với số tiền là 50.430.000 đồng đến lần khui thứ 07 vợ chồng bà Sóc Kh úp hụi. Ở dây hụi (số 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30) này vợ chồng bà Sóc Kh còn nợ tiền hụi bà Châm B tổng cộng bằng 50.430.000 đồng nhưng vợ chồng bà Sóc Kh không đồng ý trả cho bà Châm B số tiền hụi sống mà bà Châm B đã đóng. Nay bà Châm B yêu cầu vợ chồng bà Sóc Kh trả tiền hụi sống mà bà Châm B đã đóng bằng 50.430.000 đồng, (Loại hụi 5.000.000 đồng, mở vào ngày 23/02/2020 DL, dây số 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30)). Bà Châm B không yêu cầu vợ chồng bà Sóc Kh trả lãi hụi bằng 159.570.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn có cung cấp tài liệu chứng cứ gồm: 11 danh sách hụi viên (photo); 03 chứng minh nhân dân mang tên Thạch Thị Sao Si M, Thạch Thị Tr và Kim Thị Châm B (bản phô tô).

Đối với đồng bị đơn: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc niêm yết hợp lệ các thủ tục như Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo sao chụp tài liệu nộp chứng cứ do đương sự giao nộp và yêu cầu giải trình chứng cứ, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, nhưng bà Kim Thị Sóc Kh và ông Kim Ng không đến Tòa án tham gia tố tụng và Tòa án cũng không thể tiến hành lấy lời khai của bà Kim Thị Sóc Kh và ông Kim Ng được nên không thể xác định được những tình tiết nào của vụ án mà các bên đã thống nhất và không thống nhất. Vì vậy Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Quan hệ tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi”. Đồng bị đơn bà Kim Thị Sóc Kh và ông Kim Ng cư trú tại

huyện Tiểu Cần theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần; Đồng bị đơn không có yêu cầu phản tố.

Các nguyên đơn chị Thạch Th Sao Si M, bà Thạch Thị Tr, bà Kim Thị Châm B có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự vẫn xét xử vụ án.

Đồng bị đơn bà Kim Thị Sóc Kh và ông Kim Ng trong quá trình tiến hành tố tụng và giải quyết vụ án bà Kim Thị Sóc Kh và ông Kim Ng đều vắng mặt, mặc dù Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà Kim Thị Sóc Kh và ông Kim Ng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng, nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Kim Thị Sóc Kh và ông Kim Ng.

Ngày 04-8-2023 Tòa án ra quyết định nhập vụ án thụ lý số 03, 04, 05/2022/TBTL-DS cùng ngày 05-10-202 và số thụ lý 551,552, 553/2023/TBTL-DS cùng ngày 16-02-2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi” thành 01 vụ án thụ lý số: 553/2023/TBTL-DS ngày 16-02-2023

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Th Sao Si M, bà Thạch Thị Tr, bà Kim Thị Châm B yêu cầu bà Kim Thị Sóc Kh và ông Kim Ng trả tiền hụi sống chị Thạch Th Sao Si M, bà Thạch Thị Tr, bà Kim Thị Châm B đã đóng tổng cộng bằng 102.110.000 đồng, chị Thạch Th Sao Si M, bà Thạch Thị Tr, bà Kim Thị Châm B không yêu cầu tính lãi.

[3] Đối với bà Kim Thị Sóc Kh và ông Kim Ng mặc dù không đến Tòa án để giải quyết vụ kiện với chị Thạch Th Sao Si M, bà Thạch Thị Tr, bà Kim Thị Châm B nhưng Tòa án có sao gửi các chứng cứ mà chị Thạch Th Sao Si M, bà Thạch Thị Tr, bà Kim Thị Châm B nộp gồm: đơn khởi kiện, danh sách hụi viên thể hiện ông bà là chủ hụi ở các dây hụi trên và chứng cứ khác để ông bà có ý kiến hoặc phản hồi về những chứng cứ mà chị Thạch Th Sao Si M, bà Thạch Thị Tr, bà Kim Thị Châm B nộp khởi kiện ông bà. Đồng thời qua các ý kiến trình bày của những hụi viên tham gia các dây hụi do bà Kim Thị Sóc Kh và ông Kim Ng làm đầu thảo chứng minh chị Thạch Th Sao Si M, bà Thạch Thị Tr, bà Kim Thị Châm B có tham gia chơi các dây hụi nêu trên và bà Kim Thị Sóc Kh và ông Kim Ng lúc bề hụi chị Thạch Th Sao Si M, bà Thạch Thị Tr, bà Kim Thị Châm B chưa hốt hụi. Do bà Kim Thị Sóc Kh và ông Kim Ng không có ý kiến về nội dung chị Thạch Th Sao Si M, bà Thạch Thị Tr, bà Kim Thị Châm B khởi kiện, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào những chứng cứ có trong hồ sơ để làm căn cứ giải quyết vụ án.

Từ những nhận định nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn chị Thạch Th Sao Si M, bà Thạch Thị Tr, bà Kim Thị Châm B là có căn cứ, do chị Thạch Th Sao Si M, bà Thạch Thị Tr, bà Kim Thị Châm B không yêu cầu tính lãi nên không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc đồng bị đơn bà Kim Thị Sóc Kh và ông Kim Ng phải chịu theo quy định của pháp luật.

Các Nguyên đơn chị Thạch Th Sao Si M, bà Thạch Thị Tr, bà Kim Thị Châm B không phải chịu án phí

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 91, 92, 147 và Điều 227, 228, 273, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 471 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hui biểu phurong;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Th Sao Si M, bà Thạch Thị Tr, bà Kim Thị Châm B

2. Buộc bà Kim Thị Sóc Kh và ông Kim Ng có trách nhiệm trả cho chị Thạch Thị Sao Sai Ma tiền hui sống tổng cộng bằng 9.930.000 đồng (Loại hui 5.000.000 đồng hui khui theo vụ lúa dây số 02 mở ngày 16/04/2019. Chị Thạch Thị Sao Si M không yêu cầu tính lãi.

3. Buộc bà Kim Thị Sóc Kh và ông Kim Ng có trách nhiệm trả cho bà Thạch Thị Tr tiền hui sống tổng cộng bằng 18.520.000 đồng (Loại hui 5.000.000 đồng hui khui theo vụ lúa dây số 01, 02 mở ngày 12/12/2018 DL Bà Thạch Thị Tr không yêu cầu tính lãi.

3. Buộc bà Kim Thị Sóc Kh và ông Kim Ng có trách nhiệm trả cho bà Kim Thị Châm B tiền hui sống tổng cộng bằng 73.660.000 đồng (Loại hui 5.000.000 đồng hui khui theo vụ lúa mở ngày 12/12/2018 D dây số 01; mở ngày 16/04/2019 D dây số 02; mở ngày 23/02/2020 DI dây 25, 26, 27, 28, 29, 30). Bà Kim Thị Châm B không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí: Buộc bị đơn bà Kim Thị Sóc Kh và ông Kim Ng phải chịu 5,105.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Thạch Thị Sao Si M, bà Thạch Thị Tr và bà Kim Thị Châm B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả số tiền tạm ứng đã phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0014906 ngày 13-02-2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần cho chị Thạch Thị Sao Si M.

Hoàn trả số tiền tạm ứng đã phí đã nộp 1.843.500 đồng theo biên lai thu tiền số 0002940, 0002941, 0002942 cùng ngày 05-10-2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần cho bà Kim Thị Châm B

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Ngoan